

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2021 về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Xóm Lĩnh Sơn, xã Đức Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An.

Bị đơn: Ông Lê Nguyên C, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Xóm Lĩnh Sơn, xã Đức Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xóm 3, xã Đức Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho bà Lê Thị H được quyền sử dụng diện tích đất ở là 181,55 m² (kí hiệu ONT/1344A), tại thửa đất số 1344, tờ bản đồ số 19, vị trí: đồng cây gạo, xóm Thị Tứ, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, có kích thước: chiều rộng phía trước giáp đường, dài 7m; chiều rộng phía sau giáp mương tiêu, dài 7m, chiều dài phía bắc giáp lô đất số 32, dài 26,4m; chiều dài phía nam giáp thửa số 1344B, dài 25,39m.

Giao cho ông Lê Nguyên C được quyền sử dụng diện tích đất ở là 174,45m² (kí hiệu ONT/1344B), tại thửa đất số 1344, tờ bản đồ số 19, vị trí: đồng cây gạo, xóm Thị Tứ, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, có kích thước: chiều rộng phía trước giáp đường, dài 7m, chiều rộng phía sau giáp mương tiêu, dài 7m, chiều dài phía bắc giáp thửa số 1344A, dài 25,39m; chiều dài phía nam giáp lô đất số 30, dài 24,58m.

Ranh giới là đường thẳng kéo từ điểm giữa cạnh phía trước bám đường đến điểm giữa cạnh phía sau của thửa đất số 1344.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất.

- Án phí: áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 6.06200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002908 ngày 06 tháng 04 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Bà Lê Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.987.000đ (Năm triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Ông Lê Nguyên C phải chịu tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

